

Hà Nội, ngày 25 tháng 10 năm 2016

Số: 2477/QLCL-VP

BÁO CÁO

Kết quả ứng dụng công nghệ thông tin năm 2016 và Kế hoạch năm 2017

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
(Vụ Khoa học công nghệ và Môi trường)

Thực hiện chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại công văn số 8196/BNN-VP ngày 28/9/2016 về việc báo cáo kết quả WD CNTT năm 2016 và xây dựng kế hoạch năm 2017.

Cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản báo cáo kết quả ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) năm 2016 và Kế hoạch năm 2017 của đơn vị như sau:

A. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ ỨNG DỤNG CNTT NĂM 2016

TT	Nhiệm vụ kế hoạch 2016	Kết quả thực hiện	
1	Phát triển hạ tầng kỹ thuật	<p>- Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật bảo đảm ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ hệ thống Cục, bao gồm: máy tính, mạng máy tính, các giải pháp an toàn, an ninh thông tin,...</p> <p>- Duy trì máy chủ quản trị hệ thống mạng nội bộ, tạo lập cơ sở dữ liệu dùng chung phục vụ họp Báo cáo giao ban tuần CQ Cục;</p>	<p>Các đơn vị đã và đang triển khai nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật đảm bảo ứng dụng CNTT theo kế hoạch kinh phí được giao 2016.</p> <p>Tiếp tục triển khai ứng dụng truyền tải dữ liệu theo giao thức FTP (giao thức truyền tập tin) trên hệ thống máy chủ theo địa chỉ ftp://118.70.128.207/ phục vụ báo cáo nhanh từ các đơn vị về Cục đạt kết quả tốt.</p>
2	Ứng dụng CNTT trong công tác chỉ đạo, điều hành	<p>- Triển khai hệ thống thông tin quản lý văn bản và điều hành trong toàn hệ thống Cục;</p> <p>- Triển khai áp dụng hệ thống thông tin dùng chung theo chỉ đạo của Chính phủ, Bộ NNPTNT tại tất cả các đơn vị trực thuộc Cục (hệ thống thông tin tài chính, quản lý tài sản, thống kê,...</p>	<p>- Đã triển khai ứng dụng văn phòng điện tử dùng chung của Bộ NNPTNT tại Cơ quan Cục (<i>Văn phòng Bộ đang nâng cấp hệ thống để mở rộng phạm vi áp dụng tới các đơn vị</i>). - Thường xuyên, kịp thời cập nhật các văn bản có liên quan trên trang tin điện tử phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Cục.</p> <p>- Đã triển khai Hệ thống thông tin quản lý ngân sách và kho bạc (Tabmis) trong toàn hệ thống Cục. - Đã triển khai ứng dụng Phần mềm thống kê báo cáo tháng về công tác QLCL vật tư nông nghiệp, ATTP nông lâm thủy sản tại địa chỉ http://thongke.mard.gov.vn</p>

TT	Nhiệm vụ kế hoạch 2016	Kết quả thực hiện	
-	Ứng dụng chữ ký số trong chỉ đạo điều hành	<p>Triển khai ứng dụng chữ ký số đối với các văn bản hành chính (công văn chỉ đạo/điều hành/hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ, thông báo, kế hoạch, giấy mời...) gửi các đơn vị trực thuộc Cục, các Sở NN&PTNT, các Chi cục QLCL các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.</p> <p>Đến 31/10/2016 đã phát hành khoảng 250 văn bản ký số. Kinh phí tiết kiệm được khoảng 50 triệu đồng/năm</p>	
3	Ứng dụng CNTT trong quản lý chất lượng ATTP nông lâm thủy sản	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ đã đưa vào kế hoạch trung hạn 2016-2020 để bố trí nguồn kinh phí chuẩn bị đầu tư và thực hiện đầu tư giai đoạn 2018-2020. - Cục đã triển khai xây dựng/vận hành các phân hệ: Phần mềm quản lý CSDL Chương trình giám sát ATTP nông sản và thủy sản; CSDL về danh sách doanh nghiệp thuộc đối tượng quản lý của Cục... được tích hợp trên website của Cục 	
4	Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp	<p>4.1. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nâng cấp hạ tầng và duy trì cập nhật thường xuyên nội dung trang tin điện tử của Cục bằng 2 ngôn ngữ Tiếng Việt và Tiếng Anh; - Xây dựng, cung cấp tất cả các dịch vụ công chuyên ngành mức độ 2; - Xây dựng, phát triển dịch vụ công trực tuyến mức 3 về: Kiểm tra, công nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thủy sản xuất khẩu đủ điều kiện bảo đảm ATTP. - Xây dựng, triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 cho 02 thủ tục hành chính: <p>“Cấp chứng thư cho lô hàng thủy sản xuất khẩu sản xuất tại cơ sở trong Danh sách ưu tiên” và “Kiểm tra, cấp chứng thư cho lô hàng thủy sản xuất khẩu sản xuất tại cơ sở ngoài Danh sách ưu tiên”;</p>	<p>Trang tin điện tử của Cục đã được nâng cấp, duy trì và cập nhật thường xuyên các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo điều hành để phục vụ người dân, doanh nghiệp</p> <p>Đã ứng dụng phục vụ người dân và doanh nghiệp 24 Dịch vụ công trực tuyến mức độ 2 tại địa chỉ: http://nafiqad.gov.vn/danh-muc-thu-tuc-hanh-chinh-chuan-hoa-thuoc-linh-vuc-quan-ly-chat-luong-nong-lam-san-va-thuy-san-t221c327n845</p> <p>Đã ứng dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 để phục vụ nhu cầu của người dân và doanh nghiệp. Tuy nhiên, dịch vụ này chưa được doanh nghiệp nhiệt tình thực hiện với nhiều lý do như: thêm thời gian, thêm việc do yêu cầu về quản lý giấy tờ gốc.</p> <p>Cục đã phối hợp Văn phòng Cải cách hành chính – Bộ NN&PTNT và Tổng cục Hải quan xây dựng Dịch vụ Hải quan “Một cửa Quốc gia”; đang thí điểm áp dụng tại Trung tâm vùng 4, 5, 6 trực thuộc Cục, đối với các lô hàng thủy sản xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, Trung Quốc. Trong tổng số 19 doanh nghiệp được lựa chọn, đào tạo thực hiện thí điểm, có 14 doanh nghiệp tham gia với tổng cộng 582 hồ sơ đăng ký, trong đó có 542 hồ sơ đạt yêu cầu đã được tiếp nhận, 40 hồ sơ bị từ chối do không đạt yêu</p>

TT	Nhiệm vụ kế hoạch 2016	Kết quả thực hiện
		<p>cầu. Đối với các hồ sơ bị từ chối, các doanh nghiệp đã thực hiện việc đăng ký lại trên hệ thống hoặc đăng ký hồ sơ giấy. Trong số 542 hồ sơ đã được tiếp nhận, 352 hồ sơ đã được cấp chứng thư trên hệ thống (chiếm 65%) và 190 hồ sơ không cấp được chứng thư trên hệ thống do gặp một số trục trặc (các sai lỗi do phần mềm, việc thực hiện ký số, doanh nghiệp cung cấp thông tin chứng thư không đầy đủ hoặc chưa chính xác...), sau đó các trường hợp này đã được các Trung tâm Chất lượng NLTS vùng thực hiện qua hồ sơ giấy</p> <p>Thực hiện chỉ đạo của Bộ NN&PTNT, Cục đang tiến hành mở rộng thị trường đồng thời mở rộng thực hiện đến các TTV1, 2, 3.</p> <p>Ngoài ra, Cục triển khai ứng dụng hệ thống cấp chứng thư điện tử cho các lô hàng thủy sản xuất khẩu vào EU (TRACES), hiện trạng: 6 TTV đang thực hiện, tuy nhiên thực hiện tốt nhất là TTV4, 1;</p>
5	Nguồn nhân lực	
	<ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo nâng cao kỹ năng quản trị mạng, phát triển ứng dụng cho đội ngũ cán bộ chuyên trách CNTT của hệ thống Cục; - Đào tạo nâng cao trình độ sử dụng CNTT cho đội ngũ cán bộ, công chức của hệ thống Cục 	<p>CCVC tự tìm hiểu để vận dụng vào thực tế công việc.</p> <p>Khuyến khích CNCC tự nghiên cứu học hỏi</p>

Nhân xét chung:

Cục đã cơ bản hoàn thành kế hoạch ứng dụng CNTT năm 2016, qua đó góp phần nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành của Cục, phục vụ kịp thời nhu cầu của người dân và doanh nghiệp.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, việc xây dựng và thực hiện kế hoạch ứng dụng CNTT còn một số tồn tại: chưa cập nhật/điều chỉnh kịp thời nội dung các ứng dụng, đặc biệt là nội dung các dịch vụ công trực tuyến; việc đào tạo nguồn nhân lực ứng dụng CNTT chưa tổ chức đào tạo nâng cao ...

B. KẾ HOẠCH ỨNG DỤNG CNTT NĂM 2017

I. Căn cứ lập kế hoạch

- Luật CNTT số 67/2006/QH11 ngày 29/6/2006;
- Luật Giao dịch điện tử số 51/2005/QH11 ngày 29/11/2005;
- Nghị định 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về việc ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước;
- Nghị quyết 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về việc Chính phủ điện tử;

- Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 246/2005/QĐ-TTg ngày 06/10/2005 phê duyệt Chiến lược phát triển CNTT&TT đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020;

- Quyết định số 2955/QĐ-BNN-KHCN ngày 02/12/2011 của Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt Chiến lược phát triển CNTT phục vụ công tác quản lý nhà nước của Bộ giai đoạn 2011-2015 và tầm nhìn đến năm 2020;

II. Hiện trạng ứng dụng CNTT

1. Hạ tầng kỹ thuật:

TT	Nội dung	Hiện trạng
1	Tỷ lệ trung bình máy tính/CBCC	99%
2	Tỷ lệ các đơn vị có mạng LAN, kết nối Internet tốc độ cao	100% (10/10 đơn vị)
3	Tỷ lệ đơn vị có hệ thống đảm bảo an toàn, an ninh thông tin	10% (1/10 đơn vị)
4	Tỷ lệ đơn vị có máy chủ để quản lý mạng LAN	70% (7/10 đơn vị)

2. Hiện trạng ứng dụng CNTT trong chỉ đạo, điều hành và phục vụ người dân, doanh nghiệp: Chi tiết nêu tại Phần A

3. Hiện trạng nguồn nhân lực ứng dụng CNTT

Toàn hệ thống Cục có 465 công chức, viên chức và người lao động, trong đó:

- 432 người (chiếm 93%) có trình độ Tin học văn phòng, sử dụng thành thạo các ứng dụng văn phòng cơ bản, đáp ứng yêu cầu xử lý công việc.

- 9 người có kiến thức về quản trị mạng và 6 người có kiến thức về CSDL.

Chi tiết về nguồn lực ứng dụng CNTT từng đơn vị theo bảng sau:

Đơn vị	Tổng số CBNV	Tin học văn phòng (ICDL)	Quản trị mạng (CCNA)	Quản trị CSDL (MCDBA)
Cơ quan Cục	52	46	1	1
Cơ quan Trung bộ	8	8		
Cơ quan Nam bộ	11	11		
Trung tâm vùng 1	39	35	1	
Trung tâm vùng 2	37	33	1	1
Trung tâm vùng 3	38	33	1	
Trung tâm vùng 4	90	80	1	1
Trung tâm vùng 5	80	72	1	
Trung tâm vùng 6	99	90	2	1
Trung tâm Retaq	14	14	1	1
Tổng cộng	468	422	9	6

III. Mục tiêu ứng dụng CNTT năm 2017

Mục tiêu ứng dụng và phát triển CNTT trong năm 2017 của Cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản là: tăng cường cơ sở hạ tầng; mở rộng ứng dụng hiện có, đồng thời triển khai thêm các ứng dụng mới để phục vụ kịp thời, hiệu quả cho công tác chỉ đạo điều hành của Cục, cũng như phục vụ kịp thời nhu cầu của người dân và doanh nghiệp, cụ thể như sau:

1. Ứng dụng CNTT trong chỉ đạo, điều hành

- Tiếp tục duy trì và mở rộng các ứng dụng CNTT hiện có.
- 100% công chức, viên chức cơ quan Cục: ứng dụng văn phòng điện tử dùng chung của Bộ Nông nghiệp và PTNT tại địa chỉ: <http://vpdt.mard.gov.vn>; ứng dụng trao đổi văn bản điện tử qua mạng, ứng dụng tối đa hạ tầng CNTT hiện có xử lý công việc hành chính và các nghiệp vụ khác.

- Thực hiện việc trao đổi công việc trong nội bộ hệ thống và với các Chi cục Quản lý Chất lượng NLS&TS địa phương (giấy mời, thông báo, công văn,...) hoàn toàn qua đường mạng bằng hình thức gửi thư điện tử, đăng trên website... thay cho việc ban hành và gửi văn bản qua đường văn thư.

2. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

- 100% các thủ tục hành chính công bố được đăng tải lên mạng;
- 100% các văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản chỉ đạo, điều hành lĩnh vực quản lý chất lượng ATTP nông lâm thủy sản được đăng tải lên mạng ngay khi được ban hành.
- Mở rộng ứng dụng Dịch vụ Hải quan một cửa Quốc gia đến các Trung tâm vùng 1,2,3; đồng thời mở rộng thị trường đối với Trung tâm vùng 4, 5, 6;
- Đảm bảo Trang tin điện tử được vận hành thông suốt, được tích hợp với Cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và PTNT; cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin về lĩnh vực quản lý của Cục.
- Đảm bảo duy trì và phát huy các dịch vụ công trực tuyến mức độ 2, mức độ 3.

IV. Nội dung kế hoạch

1. Phát triển hạ tầng kỹ thuật

Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật bao đảm ứng dụng CNTT trong nội bộ hệ thống Cục, bao gồm: máy tính, mạng máy tính, các giải pháp an toàn, an ninh thông tin,...

2. Ứng dụng CNTT trong công tác chỉ đạo, điều hành

- Triển khai áp dụng hệ thống thông tin dùng chung theo chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và PTNT tại tất cả các đơn vị trực thuộc Cục (hệ thống thông tin về tài chính, quản lý tài sản, thống kê,...);
- Mở rộng áp dụng chữ ký số, chứng thực số trong phát hành các văn bản chỉ đạo, điều hành, trao đổi thông tin qua mạng.

3. Ứng dụng CNTT phục người dân và doanh nghiệp

- Tiếp tục duy trì và phát triển nội dung trang tin điện tử của Cục và các đơn vị trực thuộc:
 - Mở rộng việc cung cấp tất các dịch vụ công chuyên ngành mức độ 2;
 - Tiếp tục cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức 3 “Kiểm tra, công nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thủy sản xuất khẩu đủ điều kiện bảo đảm ATTP”. Sau khi nâng cấp phù hợp với quy định hiện hành và điều kiện thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp
- Tiếp tục triển khai mở rộng:
 - + Cấp chứng thư cho các lô hàng thủy sản xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, Trung Quốc của tất cả các doanh nghiệp trên địa bàn cả nước: Cục sẽ thực hiện trong quý IV/2016.

+ Cấp chứng thư cho tất cả các lô hàng thủy sản xuất khẩu sang các thị trường có yêu cầu chứng thư của Cục đối với tất cả các doanh nghiệp trên địa bàn cả nước; Cục sẽ thực hiện trong năm 2017.

- Duy trì hệ thống thông tin hỏi, đáp, trả lời phản ánh kiến nghị của tổ chức, cá nhân trên môi trường mạng.

4. Phát triển nguồn nhân lực cho ứng dụng CNTT

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc ứng dụng CNTT phục vụ hoạt động quản lý, chỉ đạo điều hành trong cơ quan, đơn vị;

- Tạo điều kiện cho cán bộ chuyên trách về CNTT được học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ quản lý, trình độ chuyên môn nghiệp vụ;

- Tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức được tham gia các lớp đào tạo bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT trong xử lý công việc.

V. Các giải pháp thực hiện

1. Tăng cường: công tác chỉ đạo của các cấp Lãnh đạo thuộc Cục; công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch; gắn ứng dụng CNTT với cải cách hành chính;

2. Tiến hành rà soát, cài tiến chuẩn hoá các qui trình công việc, nghiệp vụ đảm bảo rõ ràng, minh bạch và thống nhất tiến hành tin học hoá; xây dựng đầy đủ các qui định về sử dụng, ứng dụng CNTT của hệ thống Cục.

3. Huy động, sử dụng hợp lý các nguồn tài chính để thực hiện kế hoạch (Nguồn NSNN, kinh phí thường xuyên/nguồn quỹ phát triển hoạt động; nguồn kinh phí cải cách hành chính; nguồn hỗ trợ từ các dự án/tổ chức nước ngoài; một số chương trình, kế hoạch, dự án khác).

4. Phối hợp chặt chẽ với Vụ KHCN&MT, Trung tâm tin học và Thống kê, Văn phòng Bộ và các đơn vị liên quan trong việc đầu tư, xây dựng và phát triển hạ tầng kỹ thuật, trao đổi, chia sẻ thông tin, kinh nghiệm triển khai các ứng dụng CNTT.

VI. Dự kiến kinh phí

- Tổng kinh phí thực hiện dự kiến: 1.770 triệu đồng

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

Kinh phí cho các nhiệm vụ/dự án của kế hoạch chỉ được xác định cụ thể khi nhiệm vụ được xây dựng và phê duyệt theo quy định hiện hành.

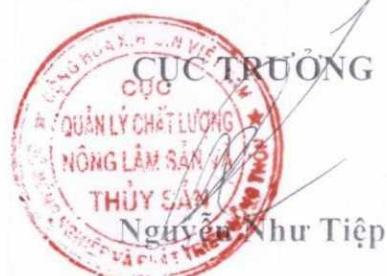
- Nguồn kinh phí: NSNN, phí, lệ phí, quỹ PTHDSN và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

VII. Tổ chức thực hiện

Văn phòng Cục chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị trực thuộc Cục triển khai thực hiện kế hoạch/.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các Phó Cục trưởng (để biệt);
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Cục (để t/h);
- Lưu VT, VP.



PHỤ LỤC:

KẾ HOẠCH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN 2017

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Nhiệm vụ/Dự án	Mục tiêu	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí	Ghi chú
I	Xây dựng, nâng cấp cơ sở hạ tầng CNTT						
1	Nâng cấp hạ tầng mạng, trang thiết bị CNTT, phần mềm bản quyền	Nâng cấp hạ tầng mạng, các giải pháp an ninh/an toàn mạng, trang thiết bị CNTT (máy tính, scan, máy in,...), phần mềm bản quyền (Windows, Virus,...) cho các đơn vị thuộc Cục.	2017	CQ Cục/ Các đơn vị thuộc Cục	1.000	Quỹ PTHDSN	100 triệu/dơn vị
II	Xây dựng các CSDL và ứng dụng CNTT phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành						
1	Triển khai áp dụng hệ thống thông tin dùng chung theo chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và PTNT tại tất cả các đơn vị trực thuộc Cục (hệ thống thông tin về tài chính, quản lý tài sản, thống kê,...);	100% các đơn vị triển khai hệ thống thông tin dùng chung của Bộ.	2017	CQ Cục/ Các đơn vị thuộc Cục	100	NSNN	
2	Áp dụng mở rộng ứng dụng chữ ký số, chứng thực số trong phát hành các văn bản chỉ đạo, điều hành, trao đổi thông tin qua mạng..	Các văn bản chỉ đạo, điều hành của Cục tới các cơ quan, đơn vị trong hệ thống Cục và tới các Sở NN&PTNT, Chi Cục QLCL NLTS các tỉnh/thành phố được phát hành dưới dạng số hóa và từng bước mở rộng phạm vi, đối tượng ứng dụng theo kế hoạch chung của Bộ.	2017	CQ Cục/ Các đơn vị thuộc Cục	20	NSNN	
III	Xây dựng, duy trì và mở rộng các ứng dụng CNTT phục vụ người dân, doanh nghiệp						
1	Tiếp tục duy trì và phát triển nội dung trang tin điện tử của Cục;	Bảo trì, nâng cấp để các trang tin điện tử của Cục và các đơn vị trực thuộc hoạt động ổn định	2017	CQ Cục	50	Quỹ PTHDSN	

TT	Nhiệm vụ/Dự án	Mục tiêu	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí	Ghi chú
2	Duy trì và mở rộng các dịch vụ công trực tuyến mức độ 2, mức độ 3; triển khai cơ chế Một cửa quốc gia theo kế hoạch của Bộ	Nâng cấp, mở rộng và duy trì cung cấp các dịch vụ công trực tuyến	2017	CQ Cục/ Các đơn vị thuộc Cục	500	NSNN	Bộ giao TT Tin học và Thống kê làm chủ đầu tư
IV	Phát triển nguồn nhân lực ứng dụng CNTT						
1	Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực CNTT	Đào tạo cho CB quản trị CNTT; đào tạo nâng cao khả năng sử dụng máy tính và các ứng dụng chuyên ngành/văn phòng cho CCVC và người lao động	2017	CQ Cục/ Các đơn vị thuộc Cục	100	NSNN	
	TỔNG CỘNG				1.770		